

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 19-5-2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hữu Thiện;

Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kim U, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 8, ấp TT, xã TM, huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Lê Quốc N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 8, ấp TT, xã TM, huyện DMC, tỉnh TN.

- Chị U, anh N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2021 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Kim U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Quốc N tự nguyện quen biết nhau, chung sống với nhau từ năm 2016 do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN theo số: 0154/2016 ngày 09-12-2016. Sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn do vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiền nói chung trong hôn nhân. Chị U và anh N ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay, hai bên không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị U yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Quốc N.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Thị Bảo T, sinh ngày 11/10/2017; Lê Quốc B, sinh ngày 25-01-2020. Hiện nay cháu T đang sống với anh N, cháu B đang sống với chị U.

Nếu Tòa án cho ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, chị U yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản lấy lời khai; biên bản hòa giải anh N thừa nhận về thời gian sống chung như lời chị U trình bày và anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như lời trình bày của chị U, khi cưới nhau vợ chồng sống bên gia đình bên chồng, con tên Lê Thị Bảo T, sinh ngày 11/10/2017 sinh ra và sống cùng vợ chồng tại nhà cha mẹ chồng. Anh N hiện có công việc ổn định và yêu cầu Tòa án cho anh được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con.

Con tên Lê Quốc B, sinh ngày 25-01-2020 hiện đang sống với chị U, anh đồng ý giao con cho chị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không cấp dưỡng nuôi con tên B.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim U và anh Lê Quốc N.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu của chị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Quốc B, sinh ngày 25-01-2020.

Anh Lê Quốc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Thị Bảo T, sinh ngày 11/10/2017. Ghi nhận chị U, anh N không yêu cầu chị U, anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung với anh N theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh N đều yêu cầu thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung: Lê Thị Bảo T, sinh ngày 11/10/2017; Lê Quốc B, sinh ngày 25-01-2020. Hiện cháu T đang sinh sống cùng anh N và cha mẹ anh N tại tổ 08, ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

Cháu B hiện đang sống với chị U.

[3.1] Xét yêu cầu của anh N về việc trực tiếp nuôi con thấy rằng: Anh N hiện đang sinh sống với cha mẹ ruột, có công việc và thu nhập ổn định, có đủ các điều kiện về chăm sóc trẻ cũng như quan tâm, chăm sóc việc phát triển bình thường của trẻ.

[3.2] Mặt khác, cháu T được sinh ra và sinh sống tại nhà anh N cùng với ông bà đã hình thành nếp sinh hoạt quen, cha mẹ ruột của anh N đã có tuổi không bận lo công việc kinh tế, có địa điểm gần trường học, chợ và các tiện ích khác, có điều kiện đưa đón cháu đi học, vui chơi như lời trình bày của anh N phù hợp với thực tế diễn ra. Đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, đời sống, học tập của cháu nên cần tiếp tục giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Từ nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nêu trên nên không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Trần của chị U là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Thị Kim U, anh Lê Quốc N xác định không yêu cầu Tòa án tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị U phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim U và anh Lê Quốc N. Chị Ngô Thị Kim U và anh Lê Quốc N không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị Kim U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Quốc B, sinh ngày sinh ngày 25-01-2020.

Anh Lê Quốc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Thị Bảo T, sinh ngày 11/10/2017. Ghi nhận chị U, anh N không yêu cầu chị U, anh N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ngô Thị Kim U, anh Lê Quốc N được quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị U, anh N thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Kim U phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp theo biên lai thu số 0012029 ngày 13-01-2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN. Ghi nhận chị Ngô Thị Kim U đã nộp xong.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã TM;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa